| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: **165**/2025/QĐST-VHNGĐ | *Đồng Nai, ngày 14 tháng 11 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 444/2025/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà Trần Thanh T, sinh ngày 25/11/1986, CCCD số: 040186030526. Nơi cư trú: Tổ B, ấp B, xã T, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Bùi Văn T1, sinh ngày 06/7/1977, CCCD số 034077022231. Nơi cư trú: Tổ B, ấp B, xã T, tỉnh Đồng Nai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Xét thấy quan hệ giữa bà Trần Thanh T và ông Bùi Văn T1 là hôn nhân hợp pháp, ngày 06/11/2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng và các vấn đề khác có liên quan. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thanh T và ông Bùi Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao 01 con chung là cháu Bùi Sỹ K, sinh ngày 17/8/2011 cho ông Bùi Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

+ Giao 01 con chung là cháu Bùi Ngọc Q, sinh ngày 25/03/2015 cho bà Trần Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

+ Tạm thời không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của bà Trần Thanh T, ông Bùi Văn T1.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

- Về lệ phí: Các đương sự đồng ý chuyển 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0004059 ngày 17/10/2025 và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0004062 ngày 17/10/2025 của Phòng thi

hành án dân sự khu vực 3 – Đồng Nai sang nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thanh T và ông Bùi Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao 01 con chung là cháu Bùi Sỹ K, sinh ngày 17/8/2011 cho ông Bùi Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

+ Giao 01 con chung là cháu Bùi Ngọc Q, sinh ngày 25/03/2015 cho bà Trần Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

+ Tạm thời không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của bà Trần Thanh T, ông Bùi Văn T1.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thanh T và ông Bùi Văn T1 phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà bà Trần Thanh T và ông Bùi Văn T1 đã nộp theo biên lai thu số 0004059 ngày 17/10/2025 và biên lai thu số 0004062 ngày 17/10/2025 tại Phòng thi hành án khu vực 3 - Đồng Nai. Bà Trần Thanh T và ông Bùi Văn T1 đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- UBND xã Tân An, tỉnh Đồng Nai *(nơi ĐKKH ngày 28/5/2006 số 71 (xã Vĩnh Tân cũ));*
- Phòng THADS khu vực 3 – Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Như Quỳnh**

*Mẫu 31-VDS*